

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, thủ tục hành chính không liên thông trong các lĩnh vực: Viễn thông và Internet; An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong các lĩnh vực: An toàn bức xạ và hạt nhân; Công nghiệp công nghệ số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 0210/TTr-SKHCHN ngày 26 tháng 5 năm 2026 và Tờ trình số 0226/TTr-SKHCHN ngày 02 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 54 thủ tục hành chính liên thông, 03 thủ tục hành chính không liên thông trong các lĩnh vực: Viễn thông và Internet; An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, V3, P.HC-TC, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 54 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG, 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG CÁC LĨNH VỰC: VIỄN THÔNG VÀ INTERNET; AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (54 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
I. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET (36 TTHC)					
1	Thủ tục thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) 1.115134.H21	08 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			2,5 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
2	Thủ tục Hoàn trả mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ mở, kiểm tra, thẩm định hồ sơ và xử lý:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	tin nhắn ngắn được phân bổ theo phương thức đấu giá 1.115135.H21			2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 01 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,75 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
3	Thủ tục Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông 1.013912.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ mở, kiểm tra, thẩm định hồ sơ và xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 01 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,75 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
4	Thủ tục Cấp giấy phép cung cấp dịch	8,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 1.013900.H21		5,75 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			2,25 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
5	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông	7,75 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			5,25 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,25 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			2,25 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP 1.013903.H21			3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
6	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung	7,75 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			5,25 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,25 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			2,25 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ- CP 1.013904.H21				
7	Thủ tục Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. 1.013907.H21	8,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			5,75 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			2,25 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
8	Thủ tục Gia hạn giấy phép cung cấp dịch	8,75 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 1.013905.H21		5,75 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			2,75 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 2,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
9	Thủ tục Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm	6,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			3,75 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			2,25 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 1.013909.H21			3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
10	Thủ tục Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất). 1.013899.H21	8,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			5,75 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			2,25 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
11	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ	8,75 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			5,75 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP 1.013901.H21			2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			2,75 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 2,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
12	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP. 1.013902.H21	7,75 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			5,25 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CĐS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,25 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CĐS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			2,25 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
13	Thủ tục Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) 1.013976.H21	7,75 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			5,25 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,25 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			2,25 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
14	Thủ tục Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất). 1.013906.H21	7,75 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			5,25 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,25 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			2,25 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
15	Thủ tục Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông 1.013908.H21	6,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			3,75 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			2,25 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
16	Thủ tục Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá. 1.013911.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ mở, kiểm tra, thẩm định hồ sơ và xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 01 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,75 ngày làm việc	Bước 3.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
17	Thủ tục Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá. 1.013910.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ mở, kiểm tra, thẩm định hồ sơ và xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 01 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,75 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
18	Thủ tục Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh	01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			0,75 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,25 ngày làm việc. 2.3. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh biết, theo dõi: 0,25 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (trừ doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	thuộc trung ương và giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông. 1.013885.H21				
19	Thủ tục Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của các doanh nghiệp viễn thông (trừ doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại	16 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			09 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 07 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			6,5 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 06 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất). 1.004962.H21			3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
20	Thủ tục Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			06 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 04 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất). 1.013370.H21			2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			3,5 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 03 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
21	Thủ tục Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) 1.013379.H21	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			06 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 04 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			3,5 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 03 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
22	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			06 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 04 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP 1.013376.H21			2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			3,5 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 03 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
23	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			06 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 04 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			3,5 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 03 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	163/2024/NĐ-CP 1.013375.H21				
24	Thủ tục Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) 1.013377.H21	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			06 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 04 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			3,5 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 03 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
25	Thủ tục Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cáp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia 1.013382.H21	19 ngày làm việc (kéo dài không quá 45 ngày)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			11 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 09 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			7,5 ngày làm việc	Bước 3.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 07 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
26	Thủ tục Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia 1.013384.H21	19 ngày làm việc (kéo dài không quá 45 ngày)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			11 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 09 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			7,5 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 07 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
27	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia 1.013383.H21	19 ngày làm việc (kéo dài không quá 45 ngày)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			11 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 09 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			7,5 ngày	Bước 3.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			làm việc	3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 07 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
28	Thủ tục Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng 1.005444.H21	19 ngày làm việc (kéo dài không quá 45 ngày)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			11 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CĐS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 09 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CĐS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			7,5 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 07 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
29	Thủ tục Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng 1.005445.H21	19 ngày làm việc (kéo dài không quá 45 ngày)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			11 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CĐS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 09 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CĐS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			7,5 ngày	Bước 3.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			làm việc	3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 07 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
30	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng 1.003370.H21	19 ngày làm việc (kéo dài không quá 45 ngày)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			11 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CĐS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 09 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CĐS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			7,5 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 07 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
31	Thủ tục Cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông 1.003300.H21	22 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			13 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CĐS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 11 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CĐS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			8,5 ngày	Bước 3.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			làm việc	3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 08 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
32	Thủ tục Gia hạn giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông 1.003249.H21	22 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			13 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 11 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			8,5 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 08 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
33	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông 1.013381.H21	22 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			13 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 11 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			8,5 ngày	Bước 3.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			làm việc	3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 08 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
34	Thủ tục Phân bổ mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn theo phương thức đấu giá 1.014012.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ mở, kiểm tra, thẩm định hồ sơ và xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 01 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,75 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
35	Thủ tục Chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, mã mạng di động H2H phân bổ	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ mở, kiểm tra, thẩm định hồ sơ và xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 01 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	qua phương thức đấu giá 1.014015.H21			2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,75 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
36	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông 1.002655.H21	08 ngày làm việc (lấy thời hạn tối đa xử lý 01 hồ sơ đầy đủ)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng CDS&BCVT thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			2,5 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc	
II. LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN (18 TTHC)					
1	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ	18 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			15,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác; thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ; chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ. 1.115137			2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 13,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
2	Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác; thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ; chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ.	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			7,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 5,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	1.115138				
3	Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác 1.115139	18 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			15,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 13,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
4	Gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - dịch vụ Lắp đặt nguồn phóng xạ; Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; Thử nghiệm thiết bị bức xạ; Tẩy xạ; Đánh	18 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			15,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 13,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	giá hoạt độ phóng xạ; Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ 1.115140		02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
5	Sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - dịch vụ Lắp đặt nguồn phóng xạ; Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; Thử nghiệm thiết bị bức xạ; Tẩy xạ; Đánh giá hoạt độ phóng xạ; Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ. 1.115141	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
6	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			22 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 20 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác 1.014642	theo quy định		2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
7	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ 1.014645	25 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			22 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 20 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
8	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - chấm dứt hoạt	25 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày
			22 ngày	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	động của cơ sở bức xạ 1.014648		làm việc	2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 20 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	09/6/2026
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
9	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (trừ người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT, SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			07 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 05 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	1.014656				
10	Khai báo nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp. 1.014657	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu khai báo	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			03 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 02 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
11	Thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng 1.014660	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			07 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 05 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
12	Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở 1.014661	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			07 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 05 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
13	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử 1.014662	07 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 3,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			1 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
14	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Lắp đặt nguồn phóng xạ; Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ 1.014665	18 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			15,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 13,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
15	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng	18 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định
			15,5 ngày	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	lượng nguyên tử - Đánh giá hoạt độ phóng xạ 1.014666		làm việc	2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 13,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
16	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ 1.014667	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			15,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 13,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
17	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tẩy xạ 1.014671	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			15,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 13,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
18	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Thử nghiệm thiết bị bức xạ 1.014673	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			15,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 13,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
Tổng cộng: 54 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (03 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET (03 TTHC)							
1	Thủ tục Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư	02 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông: 1,25 ngày làm việc 1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,75 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 01/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị 1.013897.H21			3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
2	Thủ tục Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	16 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông: 14,5 ngày làm việc 1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 13,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2363/QĐ- UBND ngày 01/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	1.013819.H21						
3	Thủ tục Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	16 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông: 14,5 ngày làm việc 1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 13,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2363/QĐ- UBND ngày 01/6/2026
	1.013877.H21						
Tổng cộng: 03 TTHC							